

BẢN LUẬN QUYỂN 61

Trên đây, quyết trạch sinh tạp nhiễm. Trong văn có bốn đoạn, ba đoạn trước đã nói xong, dưới đây là thứ tư. Nêu lại kinh Phật để giải thích, trong đó có bốn:

- A. Giải thích kinh Xuất Ái Vương.
- B. Giải thích kinh Bát Khổ.
- C. Giải thích kinh Tam Sĩ.
- D. Giải thích văn kinh về mười hữu tình v.v...

Y cứ trong kinh đầu, trước nêu lời vua hỏi; sau, là Phật giải thích cho vua hiểu.

Trong phần hỏi, trước nêu ý vua hỏi. Kế là chính hỏi.

Xuất Ái vương: tức xưa gọi là Vua Ưu Điền. Âm gốc chính nói là Ốt-Đà-Diễn-Na, Hán dịch là “xuất”. Phiệt-sai. Hán dịch là Ái. Hạp-Lại-Xà Hán dịch là vương Ưu Điền là nhầm.

Trong phần Phật đáp, được chia ra sáu chương. Kế là, dựa vào chương giải thích. Sau, kết khuyên tu học.

Trong giải thích lỗi, trước nêu mười môn, sau, giải thích theo thứ lớp.

Nói: “Không giống con. Nghĩa là người sinh thấp hèn không giống với vua. Nếu là con thật của vua, thì phải giống vua, vì hình dáng đều giống với cha, mọi người đều yêu mến, không có lời nhiếc mắng, hãm hại, gọi là giống con. Công đức của nhà vua trái với mười lỗi trước.

Trong suy vi hao hụt, trước, chia ra năm môn, giải thích theo trình tự. Sau, kết bày lỗi kia. Phương tiện, trái với sự suy tổn ở trước.

Trong pháp đáng yêu, đáng yêu là chung. Đáng ưa, đáng vui, vừa ý nghĩa là như thứ lớp phối hợp vị lai, quá khứ, hiện tại, cũng có thể danh khác, nghĩa đồng.

Trong giải thích hay dẫn đến pháp đáng yêu, có ba:

1. Nêu lên năm danh, theo thứ lớp giải thích về pháp, phô bày lợi ích của pháp đó. Giải thích về Thứ năm siêng tu pháp hạnh rằng: “đầy đủ tịnh tín, giới văn, xả tuệ, đây là nêu số lượng. Văn sau, sẽ theo thứ lớp giải thích năm pháp này.

2. Trong giải thích kinh Bát khổ, trước, là dẫn kinh, nêu chung, sau theo thứ lớp, giải thích riêng:

“Thế nào là các khổ luôn theo đuổi cho nên khổ?” Nghĩa là vì đọa vào Na-lạc-ca và hoàn toàn khổ. Trong đường Ngạ quỷ, cho đến “bị các khổ theo đuổi, nên khổ, nghĩa là trong đây, lẽ ra nói một phần Bàng

sinh thọ khổ cũng đúng.

Trên đây thường có văn này, nhưng vì trong đây y theo phần nhiều thọ khổ, nghĩa là vì Bằng sinh thọ khổ ít hơn so với quý.

Nói “Thế nào là sự thô nặng theo đuổi, nên khổ?” nghĩa là các hành của ba cõi bị theo đuổi v.v... bởi tính thô nặng của phẩm phiền não. Môn này y cứ hành khổ mà nói tướng của khổ sinh. Ở chỗ khác nói bảy thứ trước là khổ khổ, vì y theo môn khác để nói, nên không có ngăn ngại.

Khổ, sinh, già, bệnh, chết này, xét Bản Địa quyển mười ở trước và kinh Duyên Khởi có giải thích rộng. Khổ của năm thủ uẩn cũng do năm tướng, nghĩa là vì đồ đựng sinh khổ, cho nên bình đẳng. Pháp sư Cảnh nói: “Tạo nên đối tượng duyên, hay sinh mọi nỗi khổ. Tạo ra đối tượng nương tựa, chủ thể sinh ra các khổ, gọi là đồ đựng sinh ra khổ.”

Pháp sư Khuy Cơ nói: “Vì nương tựa vào đồ đựng này nên khổ sinh, sinh ra. Vì là đồ đựng của khổ sinh này nên nói là đồ sinh ra khổ. Dựa vào đồ đựng sinh ra sáu khổ khác: Khổ già v.v... gọi chung là đồ sinh khổ, dựa vào đồ đựng này mà sinh khổ, nên nói là đồ y sinh khổ. Hoặc đây là đồ sinh khổ, sáu khổ còn lại nương vào đồ sanh khổ. Sáu khổ khác, dựa vào đồ sinh khổ mà có khổ này, tức sinh khổ là đồ đựng. Nói chung là đồ đựng sinh khổ. Hoặc 1/ Khổ sinh. 2/ Sinh đồ đựng tất cả khổ. Kết hợp lại, gọi là dựa vào đồ đựng sinh khổ.”

3. Trong giải thích kinh Tam Sĩ, có hai mươi bốn thứ. Ba hợp thành mười một lượt:

1/ Y theo hành để nói ba phẩm, có hai lần “lại nữa”.

2/ Cõi trọng sự sinh.

3/ Sự.

4/ Viên mãn.

5/ Quan.

6/ Bốn ngữ.

7/ Thọ dục.

8/ Ẩn.

9/ Y theo bố thí để biên minh, chia làm ba:

a- Y theo vật.

b- Y theo ruộng có hai lần “lại nữa”.

c- Y theo tâm.

10/ Y theo giới để biên minh, có bảy lần “lại nữa”.

Nói “Có người chỉ có thể thành tựu thọ chi cụ túc, không có ba chi v.v... còn lại.” Pháp sư Cảnh nói: “Nghĩa là sau khi thọ giới xong,

không thực hành bốn y v.v..., gọi là không có chi thọ tùy pháp các học xứ, không giữ giới, chê bai, khiêm nhường, gọi là không có chi tùy gìn giữ tâm người khác. Trong không giữ theo giới của các học xứ, gọi là không tùy hộ, như chi các học xứ ở trước đã thọ. Đây là ba thứ trước là thọ giới, câu thứ tư là giới tùy theo.

Nay, xét địa Thanh văn Trên đây, để nói về sáu chi Thi la, đến quyển năm mươi ba, nói về bốn chi giới Bí-sô, đồng với luận này, tức gồm sáu giới trước làm bốn.”

11/ Y theo tu để nói. Có bốn” lần Lại nữa”. Nói là chỉ được sức cố gắng vận chuyển tư duy v.v... ”: đây là y theo phương tiện định, để nói hai thứ tư duy (như đã giải thích trong tác ý).

4. Văn kinh Tạp giải có tám Lần “lại nữa”. Mười chúng hữu tình đối với mười pháp: yêu, thích, mừng, vui. Theo thứ lớp phối hợp rất dễ hiểu, về nghĩa thì rõ ràng dễ hiểu.”

Trong ba phát nghiệp, Pháp sư Khuy Cơ nói: “

1. Tương ứng phát Sát-na đẳng khởi.

2. Thân sinh phát đẳng khởi của nhân gần.

3. Tăng thượng phát, nghĩa là đẳng khởi của nhân xa. Lại, dẫn phiền não khác mà phát nghiệp. Hoặc ở trước đã gồm thu hết tăng thượng thứ tư, lại phần nhiều khởi phiền não mà phát.

Nay, xét luận đã nêu ba thứ, nên cách giải thích trước là hơn, cũng có thể vô minh cùng khởi với nghiệp, gọi là tương ứng. Vô minh của niệm trước dẫn phát nghiệp sau, nên gọi là thân sinh, Lại-dẫn sự giúp đỡ khác, hoặc vì vô minh phát, nên gọi là tăng thượng.

